TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2022/DS-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-DS ngày 22/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: xxx Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường B, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền bà Trương Thị Thu T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S- chi nhánh Phú Yên. (Văn bản ủy quyền số 141/2022/GUQ-CNPY ngày 12/4/2022). Có mặt.

Bị đơn: Phan Thị B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 13/5/2019, bà Phan Thị B có ký với Ngân hàng TMCP S giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không tài sản bảo đảm. Quá trình sử dụng thẻ, do bà B không trả nợ cho Ngân hàng nên

ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 11.905.808 đồng. Từ sau ngày 22/7/2021 đến nay, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà B vẫn không có thiện chí trả nợ, bà Bưởi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 09/12/2022, bà B còn nợ Ngân hàng số tiền: 19.675.764 đồng, trong đó nợ gốc là 11.905.808 đồng, nợ lãi 7.769.956 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị B có nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh sau ngày 09/12/2022 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi bà B trả dứt nợ. Bà Bưởi phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết, bị đơn bà Phan Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng thời không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn bà Phan Thị B phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 11.905.808 đồng, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đến thời điểm xét xử là 7.769.956 đồng và khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Phan Thị B là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Phan Thị B có nơi cư trú tại Khu phố T, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn bà Phan Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản: Ngày 13/5/2019, bà Phan Thị B có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng mở thẻ tín dụng vay tại Ngân hàng. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không tài sản bảo đảm, lãi suất là 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà B đã kích hoạt thẻ và thực hiện giao dịch đầu kỳ từ ngày 22/5/2019, lần cuối cùng giao dịch là 22/4/2021. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cung cấp, có cở sở khẳng định thực tế có sự giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và bà Phan Thị B. Việc giao kết này dựa trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối, ép buộc; các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; Hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 401, 402, 405 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 94, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên có hiệu lực với các bên tham gia.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sử dụng thẻ, bà B đã không thực hiện theo đúng cam kết, khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn, tính lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm các bên thỏa thuận. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà B đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, vi phạm Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày xét xử (09/12/2022), bà B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 11.905.808 đồng, lãi quá hạn 7.769.956 đồng.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các giấy triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm nhưng bà B vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của Ngân hàng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Phan Thị B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 19.675.764 đồng, trong đó nợ gốc là 11.905.808 đồng, nợ lãi 7.769.956 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà B chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 983.788 đồng *(chín trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng),* hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* được nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số xxxx ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 401, 402, 405 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Điều 9, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc bà Phan Thị B trả cho Ngân hàng số tiền 19.675.764 đồng *(mười chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng)*, trong đó nợ gốc là 11.905.808 đồng *(mười một triệu chín trăm lẻ năm nghìn tám trăm lẻ tám đồng)*, nợ lãi 7.769.956 đồng *(bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng),* tính đến ngày 09/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phan Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 983.788 đồng *(chín trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng)*, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* được nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001949 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thanh Khảnh **Nguyễn Văn Thư** **Đoàn Thị Mỹ Dung**

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

- Đối với nợ gốc: Quá trình sử dụng thẻ, bà Bưởi đã không thực hiện theo đúng cam kết, khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Bưởi vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn. Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các giấy triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Bưởi vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của Ngân hàng. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Bưởi đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, vi phạm Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày xét xử (09/12/2022), bà Bưởi còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 11.905.808 đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Phan Thị Bưởi phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là: 11.905.808 đồng.

- Đối với nợ lãi: Ngày 22/7/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của bà Bưởi sang nợ quá hạn với lãi suất là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm các bên thỏa thuận. Mặc dù lãi suất trong hạn thời điểm Ngân hàng cho vay 31,2%/năm là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp*

tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Bưởi chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận tự nguyện giữa các bên. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về nợ lãi của nguyên đơn. Tính đến ngày .... nợ lãi là: .....

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Bưởi chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cung cấp, có cở sở khẳng định giữa Ngân hàng và bà Phan Thị Bưởi có ký hợp đồng vay với Ngân hàng để mở tài khoản và sử dụng tiền có trong tài khoản do Ngân hàng cho vay chuyển vào là thữ tế có xảy ra. Sau khi được cấp hạn mức tín dụng, bà Bưởi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.000.000 đồng.